

H NH TH C CA

NGUY N NH C TH

Tius bà NGUY N NH C TH

NGUY N NH C TH BÍCH còn có tên là NGUY N TH BÍCH sinh n m Canh D n 1830, m tn m K D u 1909.

N h c s tri u T c, t Lang Hoàn th ng g i là NGUY N NH C TH .

Quán làng Đông Giang, xã Thu c huy n An Ph c, o Ninh Thu n (nay thu c qu n Thanh H i tnh Ninh Thu n). Có ngu n khác cho r ng bà quê Th a Thiên-Hu . Tuy nhiên có iu ch c ch n là dân Phan Rang bi trỡ bà là ng i làng Đông Giang, xã Đông H i, qu n Thanh H i, Ninh Thu n, và bà là m t trong các danh nhân c a tnh Ninh Thu n.

Bà NGUY N NH C TH là con gái quan B Chánh Nguy n Nh c San, thu nh , có khi u thông m inh, n i ti ng v nh c. N m bà 19 tu it c là n m 1848 (T c nguyên niên), bà c tuy n vào cung, l n u c phong n Tip D , d hàng tài nhân, quín nhân, r i B í th h u T D Hoàng thái h u (m vua T c).

Bà t ng d y h c trong n i nh, là cô giáo c a 3 v vua nhà Nguy n: K i n Phúc, Hàm Nghi, ng Khánh (d y K i n Phúc, ng Khánh khi còn làm thái t và d y Hàm Nghi c khi ã lên ngôi). Trong lch s Vi t Nam , bà là th y giáo c a nhi u vua nh t. Bà r t gi i v n th và là tác gi c a bài H nh Th c Ca n i ti ng. Sau khi vua T c b ng, bao nhiêu ý ch s c d c a L ng Tôn Cung u do tay bà th o. N m 1892 (Thành Thái th 2), c t n phong L t n.

Á i H u Ninh Thu n



Trên đây là quyển "Hạnh thực ca" của nhà xuất-bản Tân-Việt (sáng lập năm 1937), tại 20

Amiral Courbet, Sai-gòn (quyển này in theo giấy phép số 114/T.X.B. của bộ Thông-Tin Tuyên-truyền Nam-phần Việt-Nam khoảng 1950, 1951).

Lời tựa của Lê thần Trần-Trọng-Kim

Kể từ khoảng cuối thế-kỷ XIX và đầu thế-kỷ thứ XX là khoảng thời-gian cái chủ-nghĩa thực-dân ở bên Âu-tây đang lên mạnh. Những nước ở bên Á-đông như Trung-hoa, Nhật-bản, Việt-nam và Xiam đều là những nước có văn-hóa tối cổ, có nền chính-trị phân-minh, có kỷ-cương, có chế-độ rõ-ràng, nhưng vì kém-hèn về đường vũ-bị, cho nên đều thành ra những miếng mồi của những nước thực-dân như nước Anh, nước Pháp, nước Đức, nước Nga, v.v...

Song mỗi một nước trong những nước suy-nhược ấy có một hoàn-cảnh, một tình-thế đặc-biệt, cho nên có nước như Nhật-bản, chóng thoát khỏi sự uy-hiếp của các nước thực-dân; Có nước như Trung-hoa và Xiam tuy không đến nỗi mất nước, nhưng cũng bị uy-hiếp khá nặng; có nước như Việt-nam ta thì không những mất cả quyền tự-chủ mà còn bị người ta làm tiêu ma mất cả tinh-thần quốc-gia nữa.

Số phận nước Việt-nam tuy đến năm Nhâm-ngọ (1882) mới thật quyết-liệt, nhưng cái dự-án của người Pháp định lấy nước Việt-nam làm thuộc-địa đã có từ lâu, mãi tới cuối đời Thiệu-trị, tức là vào quãng năm Đinh-vị (1847) mới thực-hiện ra một cách rõ-ràng hơn trước.

Từ đó về sau nước Pháp chỉ chờ có cơ-hội thuận-tiện là vào đánh lấy đất-đai và uy-hiếp đủ mọi đường. Cái phương-sách của người Pháp là đi từ từ từng bước một, trước lấy một nửa Nam-Việt, sau lấy cả Nam-Việt. Khi công-cuộc ở Nam-Việt đã xếp-đặt đâu ra đấy rồi, bấy giờ mới tìm cách ra lấy Bắc-Việt. Lần đầu vào năm Quý-dậu (1873) quân Pháp ra lấy thành Hà-nội rồi lại trả lại, để mười năm sau là năm Nhâm-Ngọ (1882) lại đánh lấy lần nữa. Qua năm Quý-tị (1883) Quân Pháp xuống lấy thành Nam-định, rồi đến tháng tư năm ấy, người thống-suất quân Pháp là Hải-quân đại-tá Henri Rivière bị quân cờ đen giết ở gần Ô Cầu-giấy. Trong khi quân Pháp vào đánh phá, việc nước rối loạn, thì vua Dực-tông thăng-hà ở Huế vào ngày tháng sáu. Ngài trị-vì được 36 năm.

Từ đó về sau, trong khoảng năm sáu năm, bao nhiêu những sự đau buồn xảy ra ở đất Việt-nam. Pháp đã định đánh lấy nước ta, thì lẽ tất-nhiên là ta phải đánh lại, song vì sức không đủ, phải nhờ quân tàu sang cứu-viện, thành ra trong khoảng từ năm Quý-tị (1883) đến năm Ất-dậu (1885) đất Bắc-Việt khắp nơi bị tàn phá. Quân Pháp thấy tình-thế khó-khăn, bèn sai Hải-quân thiếu-tướng Courbet sang đánh thành Phúc-châu và vây đảo Đài-loan. Thế bất-đắc-dĩ, triều-đình nhà Thanh phải ký hòa-ước ngày 27 tháng tư năm Ất-dậu (1885) ở Thiên-tân, cam-đoan rút quân Tàu ở Bắc-Việt về và nhận để nước Pháp được quyền tổ-chức cuộc bảo-hộ ở Việt-nam.

Bảo-hộ là một chính-sách rất khôn-khéo. Khi quân Pháp đã chinh-phục được cả nước rồi, cứ

để nguyên chế-độ và các danh-vị cũ, chỉ cốt đem những người thân-tín hay tôi-tớ của mình vào giữ các chức-vị để dễ sai khiến. Dần dần người Pháp thu hết cả thực quyền vào tay mình. Những việc như binh-bị, tài-chính, cai-trị và giáo-dục v.v...đều do người Pháp chủ-trương và điều-khiển. Người bản xứ từ vua quan trở xuống hoặc chỉ được giữ cái hư-vị, hoặc chỉ được làm những chức-vụ thừa-hành ở dưới quyền chỉ-huy của người Pháp. Theo cái chính-sách ấy thì dân-khí trong những xứ Bảo-hộ mỗi ngày một suy-nhược đi, lâu dần thành ra một hạng người làm tôi-tớ rất giỏi, mà không có cái tư-cách làm người tự-chủ nữa.

Đại-khái những việc ấy ta có thể xem sách vở của Tây hay của ta mà biết được, còn những việc xảy ra ở kinh-thành Huế sau khi vua Dục-tông mất rồi, thì ít người biết được rõ. Việc triều-chính lúc ấy rối loạn do hai người quyền-thần muốn thừa cơ mà chuyên-quyền tưng-tứ. Hai người ấy là Nguyễn văn Tường và Tôn-thất Thuyết, một người coi tiền-tài và quan-lại, một người giữ hết cả binh-quyền ở trong tay. Hai người thoạt đầu tiên đổi di-chiếu của vua Dục-tông, bỏ hoàng-trừ Dục-đức, cách chức quan ngự-sử Phan đình Phùng và lập vua Hiệp-hòa. Được hơn bốn tháng sau, hai người lại bỏ vua Hiệp-hòa rồi đem giết đi, giết cả quan nguyên Phụ-chính Trần Tiến-Thành và lập vua Kiến-phúc. Lúc bấy giờ Tôn-Thất Thuyết mộ quân Phấn-nghia để giữ mình và thường hay tiếm dùng nghi-vệ của vua; Nguyễn van Tường thì lấy tiền hối-lộ của lũ khách buôn, cho chúng đem một thứ tiền đúc ở bên Tàu, theo niên-hiệu Tự-đức, gọi là tiền sên, tiền rất xấu và rất mỏng, bắt dân ở kinh-kỳ phải tiêu.

Vua Kiến-phúc lên làm vua được sáu tháng thì mắc bệnh, mất một cách khả ngờ. Tường và Thuyết lập ông Ứng-Lịch mới 12 tuổi lên làm vua, tức là vua Hàm-nghi. Triều-đình lúc ấy việc gì cũng do hai người quyền-thần ấy quyết-định tất cả. Ông Dục-đức đã bị truất, không được làm vua, đến bấy giờ cũng bị giết. Hoàng -thân quốc-thích ai làm điều gì trái ý hai người ấy đều bị giết hay bị đày.

Những việc ấy đều là việc bí mật ở trong triều, người ngoài khó mà biết được rõ ràng. May nhờ lúc ấy có bà Lễ-tần Nguyễn-nhược-Thị đem những sự bà đã tai nghe mắt thấy mà kể ra trong một bài ca có 1018 câu thơ lục bát, gọi là Hạnh Thục Ca.

Bà Nguyễn-nhược-Thị (1830-1909) người ở Phan-rang, thuộc tỉnh Khánh-hoà, con gái quan Bó-chánh Nguyễn-nhược Sâm. Bà có khiếu thông-minh, nổi tiếng có tài văn-học, được tuyển vào trong cung ngay từ đầu đời Tự-đức, rồi được phong chức Lễ-tần là một chức nữ-quan dưới bậc phi. Sau bà được cử làm chức bí-thư hầu bà Từ-dụ Thái-hậu là mẹ đức Dục-tông. Vua Dục-tông thờ mẹ rất có hiếu, mỗi tháng cứ 15 ngày thiết triều bàn việc nước với các quan, 15 ngày sang chầu cung, tức là sang chầu mẹ, trong nước có việc gì quan-trọng cũng tâu cho mẹ biết. Bởi vậy bà Lễ-tần Nguyễn-nhược-thị có thể biết đúng những sự thực theo cái quan-điểm của người mình lúc bấy giờ, mà quyển sách của bà là quyển sách có giá-trị đặc-biệt về một đoạn lịch-sử của nước ta.

Sao bà Nguyễn-nhược-thị lại đề nhan sách của bà là Hạnh-Thục ca ? Là vì bà thấy cái hoàn

cảnh triều Nguyễn lúc ấy phải bỏ kinh-thành chạy ra Quảng-trị và Quảng-bình giống như cái hoàn-cảnh triều-đình nhà Đường bên Tàu ngày xưa. Vua Minh-hoàng bị giặc An-lộc-sơn đánh, phải bỏ kinh-thành Trường-an chạy vào đất Thục để lánh nạn. Theo cái nghĩa chữ nho, khi vua đi đến đâu gọi là hạnh. Hạnh Thục là vua đi đến đất Thục. Vì có cái hoàn cảnh hơi giống nhau như thế, cho nên bà Nguyễn-nhược-Thị mới lấy hai chữ ấy mà đề nhan quyển sách của mình.

Văn của bà Nguyễn-nhược-Thị viết bằng chữ nôm, văn-từ lưu-loát, nhưng có nhiều tiếng đọc theo dạng nói ở vùng Nam Trung thì đúng vẫn, mà đọc đúng vẫn quốc-ngữ, thì sai. Bởi những tiếng có chữ **n** đứng cuối cùng thường được đọc như tiếng có chữ **ng**. Thí-dụ:

an đọc ra **ang**,

ăn đọc ra **ăng**,

xuân đọc ra **xuâng**,

khoan đọc ra **khoang**,

hờn đọc ra **hờng**,

thần đọc ra **thâng**,

đèn đọc ra **thâng**,

đèn đọc ra **đèng**,

quyền đọc ra **quyềng** v.v...

Lại có một vài câu thơ lạc vận, nhưng đó có lẽ là khi người chép lại viết sai, chứ không phải lỗi tại tác-giả.

Vả cái giá-trị quyển sách của bà Nguyễn-nhược-thị là không phải ở câu văn, mà ở những tài liệu của bà đã nhặt được để giúp nhà làm sử sau này. Cũng vì thế mà khi tôi tìm được quyển sách này ở Huế, tôi liền đưa cho trường Bác-cổ sao lấy một bản, tôi lại cho ban văn-học ở Khai-trí-tiến-đức sao lấy một bản. Còn bản của tôi giữ, thì đem dịch ra làm mấy bản bằng quốc-ngữ, phòng khi ở chỗ này mất, thì ở chỗ khác hãy còn. Ấy cũng nhờ vậy mà sau cuộc binh lửa cuối năm Bính-tuất (1946) bao nhiêu sách vở của tôi bị đốt cháy, mà còn có người giữ được một bản bằng quốc-ngữ. Nay tôi đem chú-thích những tiếng khó bằng chữ nho và những tiếng tối nghĩa, rồi chia nguyên-văn ra từng đoạn, có đề mục nhỏ ở cạnh rìa, để người ta xem cho dễ hiểu.

Quyển sách này tuy về đường hình-thức thì bé nhỏ, nhưng về đường lịch-sử, nó có cái giá-trị khá lớn, cho nên tôi vui lòng đem in ra để làm một sách bổ quốc sử rất tiện-lợi cho những người muốn biết những biến-cố ở kinh-thành Huế, do một người Việt-nam có địa-vị đặc-biệt đã kể lại, trong thời-kỳ người Pháp mới sang lập cuộc bảo-hộ ở đất này.

Viết tại Hà-thành, tháng quý thu, năm Canh dần (Oct. 1950)

Lệ-thần Trần-trọng-Kim

Hạnh thực ca

1- Lời mở đầu nói sự kể truyền ở nước Việt-nam

Ngẫm cơ tạo-hóa khôn lường,
Trải xem trị loạn lẽ thường xưa nay.
Thịnh suy thế vận lần xoay,
Non sông như cũ đổi thay không cùng.
Nước ta Nam-Việt phân phong,
Hiệu Hồng-bàng-thị vốn dòng Thần-nông.
Trị đời mười tám vua Hùng,
Hai ngàn năm lẽ đều cùng nối noi.
Thói quen chất-phác [ít-oi](#),
Nào từng biến hóa, những vui yên lành.
Đến tuần [thái cực bĩ sinh](#),
Bị người Trung-quốc đánh giành lần sang.
Đều là phút dậy phút tàn,
Mấy trăm năm ấy rối loạn xiết chi.
Nổi lên Đinh, Lý, Trần, Lê,
Bởi vì phúc hậu mệnh kia trời dành.
Lại hay sửa trị chính lành,
Vậy nên đặng hưởng tôn vinh nghiệp dài.
[Mục lân](#) thần phục nước người,
Giữ-gìn cương thổ mấy đời trị-an.
Đến sau chính sự [đãi hoang](#),
[Nguy Tây thiết cứ](#) bạo cường ngược dân.

2- Vua Gia-long ra đời

Cứu đời mừng có [thánh nhân](#),
Hoàng triều khả vận dẹp quân hung-tàn.
Mở-mang bờ cõi [phong cương](#),
Thay Lê diệt Trịnh sửa-sang mối giương.
Lựa bày lễ nhạc, văn-chương,

Thần truyền thánh kế muôn phương đức nhuần.

Dân vui [cối tho đài xuân](#),
Sáu mươi năm lễ, [hữu-trưng](#) thái-bình.
Nào dè bĩ vận gần sinh,
[Hoàng-kỳ-tắc](#) tới Bắc-kinh quấy rầy.
[Lại thêm thủy hạn thường ngày](#),
Ớn ra nhờ chúa khéo xoay khỏi nài.

3- Pháp sang lấy Nam-Việt

Lạ thay cái nước Pháp-lan,
Băng ngàn vượt biển lướt sang giòm hành.
Thẳng vào Gia-định tung hoành,
Cậy nghề tàu súng phá thành như chơi.
Ngăn-ngừa không mặt hùng tài,
Cát lằm, thương bẫy dân trời một phương.
Chước hòa vậy phải tạm khoan,
Ghi thù sau sẽ liệu toan rửa hờn.
Quyền nghi hết sức lo [lường](#),
[Sai quan đi sứ trăm đường tổn hao](#).
Cầu hòa ba tỉnh cắt giao,
[Hãy còn ba tỉnh lեն vào cướp không](#).
Liều mình dốc vẹn niềm trung,
Nhịn ăn cho chết, Phan công hết lòng,
Tóm thu sáu tỉnh Nam Trung,
Lại đòi tiền bạc bồi cùng năm năm.
Chịu mềm chĩn đã rất căm,
Lòng tham nào khác như tằm ăn lên.
Làm cho nhọc lợng lo phiền,
Càng ngày càng thấy những thêm việc vàng.

4- Giặc ở Bắc-Việt.

Tây, Tàu ỷ thế dọc ngang,
Thêm đoàn Bắc Khẩu quân [ngoan](#) cùng dòng.
Song nhờ chế biến khéo dùng,
Chòm ong, lũ kiến đều cùng quét thanh.
Vua Tàu tuy có giúp binh,
[Lấy rồi việc](#) cũng khoe mình rằng công.
Giặc chưa tắt, việc chưa xong,
Biết bao tiền của cấp cung hao phiền,

Mấy năm sau mới chút yên,
Tàu vừa đẹp đặng, Tây liền lại gây.

5- Pháp đánh Bắc-Việt lần thứ nhất

Bắc-kỳ gấm ghé bấy nay,
Quyết lòng trở mặt ra tay cướp vầy.
Thình-linh lửa dật đạn bay,
[Sa cơ trí dũng tướng rày bị thương](#).
Trượng-phu [trác trác](#) gan vàng,
Lăm bêu đầu giặc, sá màng thuốc hay.
Đã đành chín tuổi chơi mây,
Danh thần tiết liệt xưa nay cùng truyền.
Dâng công, [An-nghiệp](#) tài hèn,
Bị Lưu Vĩnh-Phúc giết liền, [rất ứng](#).
Sài lang thói dữ chút răn,
Đất thành giao lại, quan quân tha về.
Hiểm sâu chước quỷ khôn dè,
Miễn là đặng của kẻ gì ước giao.
Những người lấy đức rộng bao,
Tín thành cảm đến Mọi Lào mến ân.
Vậy nên đẹp thói lung-lăng,
Mấy mươi năm ấy dân chằng khổn nghèo.

Chú thích 1:

ít-oi: đây có nghĩa là thực-thà.

thái cực bĩ sinh: Thái và bĩ là hai quả trong kinh Dịch. Thái là thịnh-vượng, bĩ là suy-đồi.

Mục lân: là nước láng-giềng hòa-thuận, không hay sinh sự.

đãi hoang: là lừa-biến phóng-túng.

Ngụy Tây: là nói Tây-sơn (quan niệm hẹp hòi của nhà Nguyễn về nhà Tây-Sơn)

thiết cứ: là cướp trộm mà lấy.

thánh nhân: là nói vua Gia-long.

phong cương: là bờ cõi.

cõi thọ dài xuân: là do chữ xuân-đài thọ vực tức là cõi người sống lâu dài và đèn mát mẻ.

hưu-trưng: cũng như cát trưng là điềm tốt.

Hoàng-kỳ-tặc: là giặc cờ vàng; Bắc-kinh là nói Bắc-Việt.

Lại thêm thủy hạn thường ngày: Mấy năm ở Bắc-Việt bị đê vỡ nước-lụt và hạn hán luôn dân rất cực-khổ.

lường: tiếng hờn, người đang trong đục là hờng, cho nên câu dưới mới hạ vắn lường .

Sai quan đi sứ trăm đường tổn hao: Bấy giờ Triều-đình sai Phan Thanh Giản và Lâm Duy-Tiếp vào Gia-định giảng-hòa.

Hãy còn ba tỉnh lển vào cướp không: Hòa-ước ký năm Nhâm-tuất (1862) Triều-đình ở Huế phải nhường ba tỉnh Biên-hòa, Gia-định và Định-tường và phải trả 4 triệu bạc tiền binh phí. Đến năm Đinh-mão (1867) là 5 năm sau, nước Pháp lấy nốt ba tỉnh Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên.

ngoan: ngoan là ngoan-ngạnh. Đây nói các bọn giặc ở Bắc-Việt.

Lấy rồi việc: nghĩa là làm qua loa cho xong việc. Thửa ấy quan nhà Thanh có cho một toán quân sang Việt-năm đánh một bọn giặc Tàu.

Sa cơ trí dũng tướng rày bị thương: Đây nói Nguyễn Tri-Phương, khi Pháp đánh thành Hà-nội lần thứ nhất, ông bị thương, không chịu để buộc thuốc mà chết.

trác trác: là vững bền.

An-nghiệp: là tên ta đặt để gọi Francis Garnier, hải quân sĩ-quan đánh lấy thành Hà-nội lần thứ nhất.

rất ứng: là ý nói rất đích-dáng, rất hài-lòng.

6- Pháo đánh Hà-nội lần thứ hai

Lòng tham đặng ít muốn nhiều,
Tối năm Nhâm-ngọ đánh liều làm hung.
[Long-thành](#) pháo lửa đùng đùng,
Một gươm Hoàng Diệu gan trung ai bì.
Nghìn thu để tiếng Bắc-kỳ,
Lánh nản [trôm sống](#) kể chi [những người](#).
Cướp thành thu-thập tiền tài,
Bấy giờ Tây chẳng xem ai ra gì.
Lại đòi bảo-hộ mới kỳ,
Dám làm uy phúc, khinh khi quá chừng.
Cả triều võ tướng vẫn thần,
Nhìn nhau lẳng-lặng biết rằng mưu chi.
Phải lo phòng thủ cơ nghi,
Giúp lành còn cậy an nguy có trời.

7- Vua Dực-tông mất

Xót thay Thánh chúa lo đời,
Ôm lòng luống những vấn dài thở than.
Nước nhà muôn việc sửa-sang,
Chứa lo nên bệnh thuốc-thang khôn bồi.
[Hóa-thành](#) đội đức dầm-dưới,
Ai là ai chẳng lạy trời thương vua.
Tôi con đều dạ âu lo,
Hết lòng cầu khẩn xin cho thọ trường.
Trời kia sao nỡ chẳng thương,
Xe rồng vội giục vân hương tếp vơi.

8- Từ-Dụ Thái-hậu thương con

Tình thâm một phút rã-rời,
Cảm thay Thánh-mẫu bảy mươi tác già.
Than ôi như cắt ruột-rà,
Thà cùng đều thác chẳng thà lòng đau.
Sụt-sùi huyết-lệ thấm bào,
Một phen vĩnh biệt muôn thâu thấm sâu.
Vâng lời di chúc để sau,
Việc nhà việc nước lo âu dặn-dò.
Ngùi trông mây tỏa [Đình-hồ](#),
Chúa tôi đôi ngả bảo phò ấy ai.
Than ôi đất rộng trời dài,
Từ đây nào biết sự đời làm sao.

Xót thâm vóc ngọc tuổi cao,
Nhớ chùng, thường chẳng nhãng sao bi hoài.
Tưởng khi dưới gối hôm mai,
Rất lòng thành kính chẳng sai chẳng rời.
[Văn cung Thuấn mô](#) vẹn mười,
Những mong lộn đạo, vâng vui ngày dài.
Bởi đâu vật đổi sao dời,
Tắc tình chẳng toại, mệnh trời vầy vầy !

9- Đức-độ của vua Dực-tông

Trị vì [sáu sáu](#) năm chầy,
Lòng nhân tính hiếu đức tày Thuấn Nghiêu.
Tư trời học ít hay nhiều,
Vạn cơ [dư-ha](#) chăm điều bút nghiên.
Muốn cho ai cũng đều nên,
Đặt làm sách-vở để khuyên dạy người.
Chỉn là ngâm vịnh đủ tài,
Lời châu tiếng ngọc trong đời ngợi khen.
Rảnh thời đạo bản giải phiền,
[E-dè trên, những sơ kiêng mười phần.](#)
Ngấm nên lệnh chúa hiền quân,
Gặp tuần bĩ vận, gian-truân khôn nài.

10- Không có con nuôi cháu làm con

Thừa hoan dưới gối không ai,
Cớ sao riêng chịu thiệt-thời nổi sau.
Nhân Cao nghĩa Tống (?) khác đâu,
Gót lân vắng trở luống sâu ưu phiền.
[Minh-linh](#) sớm phải chọn hiền,
[Hoàng-trừ ba vi nuôi khuyên bù-trì.](#)
Sinh, nuôi nào có khác chi,
Tác thành đều đội rộng suy ơn dày.
Lượng trên há có riêng tây,
Chỉn lo tông-xã sau này vững yên.
Vậy bèn chọn kén đáng hiền,
[Song mà thơ ấu chưa nên kế trì.](#)
Trưởng quân vốn đã có vì,
Điều ứng vậy phải tùy nghi trao cùng.
Một thiên di-chiếu tỏ lòng,
Giữ sau răn trước đủ trong mấy lời.
Nên, hư là hệ bởi trời,
Ở sao cho vẹn đạo người ấy vầy.
Lại vì lựa kẻ chân tay,

Đặt quan Phụ-chính để nay giúp phò.
Mọi điều trước dặn biểu cho,
[Di-lưu](#) chẳng sót hãy lo việc đời.

Chú thích 2:

Long-thành: tức là Thăng-long-thành hay là thành Hà-nội.

trộm sống: là lấy nghĩa hai chữ thâm sinh, nói sống một cách không xứng đáng.

những người: đây nói bọn án-sát Tôn thất Bá, đề-đốc Lê văn Trinh và mấy lãnh-binh bỏ trốn.

Hóa-thành: là cái kết-quả tốt của chính hóa.

Đỉnh-hồ: là theo sách Sử-ký của Tư-mã Thiên, nói rằng : vua Hoàng-đế đúc cái đỉnh ở núi Kinh-sơn, đỉnh đúc xong, vua cỡi rồng lên cõi tiên. Người đời sau gọi chỗ ấy là Đỉnh-hồ và dùng tiếng ấy mà nói vua mất, tức là nói vua cỡi rồng lên tiên.

Văn cung Thuần mộ: là vua Văn-vương hiếu-kính với cha mẹ, vua Thuần yêu-mến cha mẹ.

sáu sáu: là ba mươi sáu. Vua Dực-tông làm vua được 36 năm.

dư-hạ: là nhàn-hạ. Nói vua Dực-tông khi rảnh việc nước thì làm văn-thơ và sách-vở.

E-dè trên, những sợ kiêng mười phần: Vua Dực-tông hay đi bắn chim, nhưng sợ mẹ không dám ham-mê lắm.

Minh-linh: là một thứ sâu, con tò vò hay bắt đem về ổ để nuôi trứng của nó. Người ta không biết, nói rằng tò-vò nuôi sâu và gọi minh-linh là con nuôi.

Hoàng-trừ ba vị nuôi khuyên bù-trì: Vua Dực-tông không có con, nuôi ba người cháu là con nuôi : trưởng là ông Dục-đức, phong Thụy-quốc-công, bị TƯỜNG và Thuyết truất không cho làm vua; thứ là ông Chính-mông, phong Kiên-giang quận-công, sau là vua Đồng-khánh; ba là ông Dường-thiện, sau là vua Kiến-phúc.

Song mà thơ ấu chưa nên kể tri: Ý nói vua Dực-tông muốn lập ông Dương-thiện, nhưng vì còn trẻ tuổi, cho nên không thay đổi.

Di-lưu: là nói bệnh nặng sắp chết, mà vua Dực-tông vẫn lo nghĩ đủ mọi việc.

11- Tường và Thuyết bỏ Tự-quân

Tự quân chưa chính ngôi trời,
Chiếu thư lại cải quên lời sách xưa.
Văn-Tường, Tôn-thuyết chẳng lơ,
Bất chứng lỗi ấy phiến từ dăng tâu
Trần công hờ-hững biết đâu.
Kim-đăng giữ dạ ai cầu cho an.
Ký danh chẳng khứng hợp đoàn,
Phải chứng uống sát họa mang vào mình.

12- Tường, Thuyết xin lập vua Hiệp-Hòa

Thuyết, Tường đem chúng tâu trình.
Xin tôn người khác yên tình thần dân.
Gửi : "Nay quốc-vận đương truân
Cầm quyền phải lựa trưởng quân mới đành.
Tùy nghi em nối nghiệp anh,
Đời xưa thường vậy, người lành ấy nên.
Lại rằng: "Sẵn có đáng hiền,
Quốc-công văn-lãng đáng truyền ngôi cao."
Thánh-từ kinh dị xiết bao,
Phải chẳng vậy biết, làm sao bây giờ.
Sụt-sùi châu-lệ tuôn mưa,
Chẳng nghe sợ nổi đổ thừa về sau.
Vả chẳng xã tắc làm đầu,
Miễn cho yên-ổn, ai đâu mà rằng.
Thấy đem ứng dạ triều-thần,
Thùy liêm vậy phải trao phân tiếng vàng:
"Việc ngoài đều cậy các quan,
Làm sao cho dựng vững an nước nhà.
Ta nay vả dự đàn-bà,
Lại thêm lú-lẫn tuổi già tác cao.
Rất e những nổi Tây Tàu,
Trong mà chẳng định, người âu quấy loạn."
Các quan vâng lĩnh lời vàng,
Xin phê y tấu truyền ban tức kỳ

Tốn nhường người trước cố suy,
Nhưng lời đã định dễ từ đặng vay.

13- Phan đình Phùng can, bị giam

Có quan ngự-sử tới ngay,
Phan đình Phùng đã thấy nay bất bình.
Trước triều ra mới nói trình :
"Tự-quân có trái lời lành, chưa can.
[Bèn gia lỗi ấy sao an,](#)
Ngàn thu để tiếng luận bàn về sau.
[Min](#) không sợ chết cúi đầu,
Phát-minh lẽ thẳng ngỗ hầu cùng nghe."
Thấy lời ai nấy sồn ghê,
Sốt gan Tường, Thuyết truyền đê xiềng ngay.
Dẫn ra ngục-thất giam vây,
Uy đường sấm sét, ai rày dám phân.

14- Vua Hiệp-Hòa lên ngôi

Vâng theo bái yết tân quân,
Trông xem chính lệnh xử phân thế nào.
Đem ông [Trừ-nhi](#) truyền giao,
[Giảng-đường](#) tạm ở ra vào giữ canh.
Ưa ai đều đặng hiển vinh,
Hưởng nhờ sang cả, phỉ tình mai nay.

15-Quân Pháp vào đánh Thuận-an

Cầm quyền chưa đặng mấy ngày,
Thuận-an lại thấy người Tây quấy rầy.
Khôn nuông sức mạnh tài hay,
Thành bền lũy cứng bổ vây chạy dài,
Bởi vì ứng tiếp không ai,
[Uổng lâm hoành sử](#) thương người oan thay.
Một cơn lửa dấy khói bay,
Cả đoàn tướng sĩ thoát rày không phương.
[Lâm Hoành, Thúc Nhãn](#) há thương,
Dòng yên lai-láng tủng đường liều thân.
Sa trường xót bấy quan quân,
Tấm lòng vì nước muôn xuân danh [ngời](#).
Yết-hầu hiểm yếu mất rồi,
Ví như nước vỡ bờ trôi búa bè.
Lấy ai đột pháo xông xe,
Cầu hòa phải quyết chịu bề nhận thua.

Nào là những đấng trượng phu,
Ngày thường hay nể chẳng cho đánh bừa.
Lâm cơ mặt ngảnh tai ngơ,
Miệng hùm gan sứa bấy giờ mới hay.
Đã đành xếp mác bó tay,
[Hai-mươi-bảy khoản ước](#) rày dám sai.
Kinh-thành dầu đổ tới lui,
Cải-canh việc nước suy đồi từ nay.

Chú thích 3:

Bất chứng lỗi ấy phiến từ dăng tâu: Khi làm lễ đọc di-chiếu, quan Phụ-chính Trần Tiễn-Thành có đọc sai đi mấy câu, Tường và Thuyết vin lấy cơ ấy mà tâu lên bà Từ-dụ Thái-hậu, xin bỏ tự-quân và lập người khác.

Kim-dăng: là buộc dây vàng. Lấy điển trong kinh Thư nói rằng : "vua Vũ-vương đau nặng, Chu-công viết lời khấn xin chết thay, rồi đem bỏ vào cái hộp buộc dây vàng để không ai biết, Đây nói ý : giữ kín trong bụng.

chẳng khứng: là do chữ khảng là chịu. ứng-thuận.

Gửi: là thưa, tâu.

Quốc-công Văn-Lãng đáng truyền ngôi cao: Bọn Tường và Thuyết tâu với bà Từ-dụ Thái-hậu xin lập Văn-Lãng quốc-công là em vua Dục-tông lên làm vua, thay ông Hoàng-trừ Dục-đức.

ai đâu: là nói : ai làm vua cũng là anh em trong nhà.

Thùy liêm: là buông màn. Lễ cổ khi người đàn bà lâm triều thì phải bỏ màn màn xuống. Đây nói bà Từ-dụ lâm triều để truyền chỉ-dụ cho các quan.

tức kỳ: có lẽ là tức thì, nhưng vì chữ thì là tên vua Dục-tông, nên mới kiêng mà đổi ra chữ kỳ.

Bèn gia lỗi ấy sao an: Ý nói : Tự-quân là ông Dục-đức có làm điều gì không phải, chưa có ai can ngăn, chưa đủ lấy điều ấy mà bắt lỗi được.

Min: là ta đây.

Trừ-nhi: là Hoàng Thái-tử, đây là nói ông Dục-đức.

Giảng-đường: tức là nhà học của ông Dục-đức, lúc ấy gọi là Dục-đức giảng-đường.

Uổng lâm hoành sử: có nghĩa là bất đắc kỳ tử, đây nói những người đánh trận chết.

Lâm Hoành, Thúc Nhẫn: Lúc ấy Hải-quân thiếu-tướng Courbet đi với viên Toàn-quyền Harmand vào đánh cửa Thuận-an. Thành Trấn-hải vỡ, quan ta là ông Lâm Hoành và ông Trần Thúc Nhẫn nhảy xuống bể tự-tử.

ngời: là sáng.

Hai-mươi-bảy khoản ước: Ký hòa-ước năm Quý-vị (1883) có 27 khoản do bên người Pháp có Harmand và de Champeaux và bên người Nam có Trần đình Túc và Nguyễn trọng Hợp ký.

16- Thái-độ vua Hiệp-hòa Đối với vua Dục-tông

Đặng yên mừng hã chút may,
Kíp lo sắm sửa định ngày [ninh lãng](#).
Bồng đầu sinh chuyện bất bằng,
[Bấm-be](#) chẳng kính dám rằng ly hoang.
Lại rằng mất cửa Thuận-an,
Bởi vì ở trước vụng toan [phòng nhàn](#).
Lại truyền phô kẻ triều quan,
[Chế-cân chẳng đặng lập ban đứng châu](#).
Than thay chữa đặng bao lâu.
Nỡ nào vội đã trước sau khác lòng.
Lại nghe vu-hoặc cáo rong,
Nặng lời quở trách khiêm-cung phi tần.
Nghe ai mưu khử quyền thần,
[Sư-cơ bất mật, tai truân lập tùy](#).
Đều là những sự [quải phi](#),
Chẳng gìn lễ nghĩa, phúc gì đặng lâu.
[Hoa thai](#) bởi ấy rất mau,
Sự sinh sinh sự há đâu bởi trời,
Tưởng trông đau-đáu lòng người,
Con vua chính vị dân trời thấy ứng.

17- Tường và Thuyết tâu bà Thái-hậu bỏ vua Hiệp-hòa

Nhân cơ hai gã đại-thân,
Cũng rằng vì nước, cũng rằng vì thân.
Đồng lòng ủng lập ấu quân,
[Toan mưu phước trí, số văn tâu bày.](#)
Tính vừa [bốn tháng mười ngày,](#)
Đặt lên cất xuống sự này tại ai ?
Chúng quan tề tập quanh ngoài,
Số dăng kể hết mọi lời [vân-vây.](#)
Bởi lòng ở chẳng biết lời,
Ngồi trên [muôn cô](#) ai vầy khứng theo.
Chỉ lo nhà nước nghiêng nghèo,
Làm tôi vạy phải quyết liều trước toan.
Chịu thời đều đặn vẹn an,
Người hay theo phép, dám can phạm gì.
Đã vầy còn hãy nói chi,
[Xin cho phiên phục lại về là may.](#)
Lạy xin cứu mẹ con nay,
Nghe lời người cũng xót thay những là.
Phán rằng: "Sự ấy mặc ta,
[Có truyền ý-chỉ dám là chẳng vâng."](#)
Lãng-công nghe vạy, [lòng mang,](#)
Soạn đồ bảo ấn giao dăng tức kỳ.
Bèn ban ý-chỉ dụ tri :
"Phụ thân nay phải tuân y lời già.
Sự này há bởi người ta,
Nay dù có lỗi cũng tha mới đành.
Hướng đà chịu phép, phục tình,
Rộng dung cho đặn toàn sinh thoái hồi."
Hai quan Phụ-chính vâng lời,
Gửi: "Xin chực vông mời người kíp ra."
Sợ e đâu dám dăn-dà,
Một đoàn hầu thiếp, cùng là con dẫu.
Ra vừa tới chốn thành đầu,
Phủ ông Dục-Đức, truyền hầu vào ngay.

18- Giết vua Hiệp-Hòa đã thoái vị và ông Trần Tiễn Thành

Mẹo lừa gạt gãm khéo thay,
Sẵn dành thuốc độc ép vạy giết tươi.
Than ôi phúc họa nghĩ bài,
Cũng vì phú-quí hại người thương thay !
Quyền thần khinh mạn dường này,
Có lời truyền trước, dám rày cải sau.
Vả đồng Phụ-chính với nhau,
[Trần-công chẳng thuận, đem mưu giết liền.](#)

Làm cho rõ mặt uy quyền,
Hắn tình hiếp-chế không kiêng đã rồi.

19- Lập vua Kiến-phúc

[Tư-quân](#) lên rước phản hồi,
Tịch-diên hãy dọn tạm ngôi một khi.
[Túc-thanh](#) cung điện hộ-trì,
Mệnh quan [quyên cát](#) cập kỳ đấng quang.
Trong người đều dạ hân hoan,
Gãm xem thiên đạo tuần hoàn rất mau.
Bấy giờ đặng toại sở cầu,
Mặc-phò nhờ có trên đầu khiến xui.
Tháng mười năm ấy Quý-mùi,
Mồng-ba [hiệp-cát](#) lên ngôi cầm quyền.
Hiệu xứng Kiến-phúc kỷ nguyên,
Trong ngoài yên định, dưới trên thuận tuyền.
Giúp trong nhờ có [mẫu nghi](#),
Ngoài thời thứ chức cơ nghi giữ-gìn.
Ý thân lại lựa đấng hiền,
Gia-hưng phụ-chính Chỉ truyền kính vâng.
Nhưng cùng Pháp-quốc giao-lân,
Cũng cho triều yết, cũng [thân](#) ước điều.

20- Làm lễ ninh lăng cho vua Dực-tông

Âu lo việc nước hãy nhiều,
Ninh-lăng đại lễ phải điều trước toan.
Đến tuần tháng chạp [công thoan](#),
Mồng hai hiệp-cát nghinh sang [bảo-thành](#).

Chú thích 4:

ninh lăng: là nói lo việc làm lễ táng vua Dực-tông.

Bấm-be: là chê bai. Nói vua Hiệp-hòa chê-bai vua Dực-tông.

phòng nhàn: là ngăn-ngừa sự ra vào.

Chế-cân chẳng dựng lập ban đứng châu: Vua Hiệp-hòa không cho các quan mặc đồ để tang vua Dực-tông vào châu.

Sự-cơ bất mật, tai truân lập tùy: Vua Hiệp-hòa quở trách phi tần của vua Dực-tông ở Khiêm cung rồi lại mưu trừ Tường và Thuyết cho nên mới gây ra mối họa cho mình.

quải phi: là trái ngược.

Họa thai: là mầm họa.

Toan mưu phế trí, sơ văn tâu bày: Tường và Thuyết làm sơ tâu bà Từ-dụ xin bỏ vua Hiệp-hòa.

bốn tháng mười ngày: Vua Hiệp-hòa làm vua được có hơn bốn tháng.

vân-vây: là lấy vân, chính chữ là vân-vi.

muôn cộ: là dịch nghĩa chữ vạn thặng,

Xin cho phiên phục lại về là may: Vua Hiệp-hòa xin về giữ chức làm tôi.

Có truyền ý-chỉ dám là chẳng vâng: Lời bà Từ-dụ nói.

lòng mắng: Câu này trong bản nôm đề : mắng lòng, nhưng để chữ lòng ở cuối câu thì lạc vân, cho nên để là lòng mắng thì đúng vân mà cũng không sai nghĩa.

Trần-công chẳng thuận, đem mưu giết liền: Trần Tiến Thành cùng với Nguyễn văn Tường và Tôn-thất Thuyết làm phụ-chính, nhưng sau vì không đồng ý làm sự phế-lập, ông thôi quan về ở nhà tư. Bấy giờ sai người đến giết đi.

Tự-quân: lúc ấy là ông Dưỡng-thiện, con nuôi thứ ba của vua Dực-tông.

Túc-thanh: dọn dẹp chính tề.

quyên cát: là chọn ngày tốt lành.

hiệp-cát: là bói được ngày tốt.

mẫu nghi: Đây là bà Từ-dụ Thái-hậu.

thân: là nhắc lại những điều ước.

công thoan: là công việc xong rồi.

bảo-thành: là khiêm-cung, lãng vua Dực-tông.

21- Pháp sách-nhiều mọi điều ở Huế

Vừa rồi việc lớn lễ thành,
Pháp-lan lại tới hứng hành sách yêu.
Mấy nơi hiểm-yếu đất nhiều,
Khiến nhường đó ở, chẳng theo ắt ngày.
[Bình-đài](#) chiếm trước về tay,
Kinh-thành hai mặt đất nay cũng nhường,
Mưu sâu cứ hiểm tự cường,
Khiến ta lâm biến khôn đường giữ ngăn.
Sợ oai dám nói phải chẳng,
Ôm lòng vuốt dạ ăn năn thêm sâu.
Lại hiểm tòng-phục người Tàu,
Vua Tàu phong ấn, truyền mau nộp rày.
Lửa gần rất khổ nỗi Tây,
[Nước xa để đợi Tàu hay còn gì.](#)
Phải đem ấn nọ nộp đi,
Tây liền tiêu-hủy chẳng vì chẳng phân.
Quan ta ai dám nói rằng,
Mặt nhìn miệng cũng ngáp-ngừng chân lui.

22- Quyền thần hoành-hành trong kinh

Nỗi Tây lấn hiếp đã rồi,
Nỗi mình lấn hiếp nghĩ thôi rất kỳ.
Chẳng qua gặp buổi suy-vi,
Hoàng thân quốc thích gian-nguy khôn cùng.
Ở đời chẳng giữ đạo trung,
[Xu viêm phu nhiệt](#) những mong sang quyền
Gặp khi đến lúc ngả nghiêng,
Người nghèo, ắt cũng lụy liên tới mình.
Lạng-công xấy gặp bất-bình,
Quốc-công Tuy-lý thất-kinh lo lường.
Sợ rằng bấy đảng tội mang,
Tới cầu Pháp-quốc giải nạn họa may.
Nào hay Tây chẳng nạp rày,
Phải về chịu phép thoát nay không đường.
Một nhà thầy bị [giam phòng](#),
Ông Phong, ông Hải cũng mang tai nạn.

Hường Phì, Hương Giáp hai chàng,
Đều tra thuốc độc chẳng khoan nữ lòng.
Ngạnh cường chẳng khứng phục tòng,
Kỳ-anh-Công cũng theo vòng chết oan.
Thương thay lá ngọc cành vàng,
Vì sao nên nổi lạc ràng khổ thay ?
Bảo thân phải có chước hay,
Thời chi đến nỗi [hoa lây lửa thành](#).
Sợ lo ai nấy giữ mình,
Ai làm nguy khổ oan tình mặc ai.
Kêu-rêu nào dễ thấu trời,
Đã đành chậu úp khôn soi chốn mờ.
Vua thời còn hãy ấu thơ,
Mặc lòng sinh sát bắt tha uy quyền.
Tiếm dùng nghi-vệ chẳng kiêng,
Lung-lăng ngấp-nghé ý riêng đã bày.
Binh quyền trao kẻ chân tay,
Mộ quân Phấn-nghĩa để nay hộ mình.
Hường Chuyên lại với Hường Thành,
Vốn cùng mưu mật nữ đành giết oan,
Chút hờn chẳng khứng [nhiều khoan](#)
Đãi người luống những bạo tàn [nghĩ sai](#).
[Pháp tiền](#) dân chẳng vâng lời.
Phố-phường chợ búa bởi bởi dậy la.
Uy hành cấm trấp hỏi tra,
Song dân chẳng phục đức la thêm ôn.
[Phải dùng ý chỉ](#) cam ngôn,
[Khâm tuân phủ du](#) biết tôn biết vì.
Gẫm xem việc nước suy-vì,
Cũng vì [hối hóa](#) tiền kia thông đồng.
Làm tôi chẳng giữ sạch trong,
Phì gia ích kỷ thừa lòng làm sao,
Vả rằng nhà nước tổn hao,
Chúng nay tế-tự thể nào cũng nên.
Thọ-xuân-Vương cũng hòa khen,
Bên bày tân lễ [giảm quyên](#) quá chừng.
Thánh xưa lời để dạy răn,
Mất dê mất lễ ấy rằng sao nên.
Đều là chính lệnh [quai khiên](#),
Đưa ngu chịu tội người hiền lánh thân.
Đành lòng trông đợi ấu quân,
Lớn khôn sửa trị họa chẳng sau này.

23- Vua Kiến-phúc mất

Nào ngờ nhiều nỗi chẳng may,
Trị vì sáu tháng bệnh rày lại mang.
Hết lòng khẩn vái thuốc thang,
[Gẫm âu số mệnh đành khôn cải trời.](#)
Nướng mây phút sớm tếch vời,
[Năm thân tháng sáu rung rời cành xuân.](#)
Tưởng ân quyến cố [truân truân](#),
Mười phân báo bổ chút phân chưa đền.
Luống làm tiện việc chẳng kiêng,
[Bồi lãng nay cũng phục bên cấm thành.](#)

24- Tường và Thuyết nói có di-chiều lập ông Ung Lịch

Nghĩ đời nhiều chuyện trá-trên,
Bỗng đâu lại có sự sinh đường này.
Di ngôn cũng có lời nay,
Cũng là niên thiếu em rày dám trao.
Thật chẳng đường dễ biết bao,
Nghe rằng di chúc truyền giao phụ-thần.
Kỳ-anh lại với Gia-hưng,
Đem lời phải chẳng phân trần tâu qua.
Phán rằng: "Việc có quan gia,
Để xem triều-sĩ nói ra thế nào."
Phên dày đã dễ mèò quào đặng vay.
Tiên mưu vốn đã định rày,
Luống là trác họa chẳng hay giữ mình.
Lượng trên há chẳng thấu tình,
Chỉ lo rối loạn triều-đình khôn an.
Dụ truyền: "Di-chúc có ban,
Bảo phò phó mặc các quan lo lường."
[Mừng đà quốc bính quyền đấng](#),
Lắm phò thiếu chúa chi màng trưởng quân.
Ẩn-vi việc ấy khôn phân,
Cơ-quan quý-quyết ai chẳng lắc đầu.
Chẳng lo nghị-luận về sau,
Cành kia cỗi nọ chấp nhau là đường.
Để lòng ai dám nói bàn,
Việc Đình-Phùng đó ngay can ích gì.
Cùng nhau vâng thuận một bề,
Hãy xem việc nước yên nguy sau này.

25- Vua Hàm-Nghi lên ngôi

Tôn vương bèn mới chọn ngày,
Hàm-nghi niên-hiệu ban ngay trong ngoài.

Lập triều bái hạ đủ người,
Kỳ-anh thiếu mặt khen tài cả gan.
Vây nên đến nỗi chết oan,
Râu hùm vuốt ngược phòng toan khỏi vào.
Làm cho thiên hạ trông vào.
Hoàng thân còn vậy, huống bao những người.
Kinh tâm ai chẳng nép oai,
Người Tây thấy trái thử chơi buông lời:
"Làm vua há chẳng có người,
Mà đem con trẻ thay ngôi cầm quyền.
Gia-hưng tác lớn đức hiền,
Chúng nay sửa trị lý nên ủng phò."
Yếm tình lời thử họa cho,
Nên hư há đó, âu lo việc mình.
Nghe rằng san sát hãi kinh,
Khéo lời ngon ngọt, khoe đành dạ thừa.
Êm tai Tây mới lấp ngơ,
Ủng phò triều yết như xưa vỗ về.

Chú thích 5:

Bình-dài: là tên gọi Mang-cá ở thành Huế.

Nước xa để đợi Tàu hay còn gì: Tác giả không biết tình thế nước Tàu lúc ấy cũng nguy-ngập lắm. Dầu có biết tình thế nước Việt-nam, thì cũng đến ký hiệp-ước với nước Pháp ở Thiên-tân là cùng.

Xu viêm phụ nhiệt: là chạy đến chỗ lửa nóng, nương-tựa chỗ nóng ấm, tức là nói người siểm nịnh.

giam phòng: Vần phòng không hợp vận với vần đường và vần mang,

họa lây lửa thành: cũng như nói : cháy thành vạ lây.

nhieu khoan: cũng như khoan-dung.

nghi sai: là ngờ-vực. Ý nói Tôn-thất Thuyết đa nghi hay giết người.

Pháp tiên: là tiên sênh đức theo niên-hiệu Tự-đức mỏng và xấu.

Phải dùng ý chỉ: dùng ý chỉ nhà vua mà phủ dụ nhân-dân.

Khâm tuân phủ dụ: kính theo người trên mà phủ dụ người dưới.

hối hóa: là của cải vàng lụa v.v... Ý nói lấy hối-lộ rồi bắt dân tiêu tiền sênh.

giảm quyên: là bỏ bớt. Bỏ bớt các lễ tế-tự.

quai khiên: là trái ngược, sai lầm.

Gẫm âu số mệnh đành khôn cãi trời: Câu này chắc là chép sai thành ra lạc vận.

Năm thân thán sáu rụng rời cành xuân: Vua Kiến-phúc mất, có một điều rất bí-ẩn, là người ta nói rằng : Ngài mắc bệnh đậu mùa, nằm trong điện, đêm nghe tiếng giày đi. Ngài hỏi ai đi đó, thì thấy Nguyễn văn Tường tâu rằng : "tôi". Ngài quở rằng : "Đêm hôm thày vào làm gì trong cung ?". Tường không nói gì, rồi sáng hôm sau thì vua Kiến-phúc mất. Người ta nghi là Tường cho thuốc độc giết vua. Việc này chưa rõ thực hư thế nào, nhưng cũng ghi vào đây để làm một chuyện đáng ngờ.

truân truân: là sấn-sóc dấn-dò.

Bồi lãng nay cũng phục bên cấm thành: Nói vua Kiến-phúc mất không có lăng riêng, chỉ để bên cạnh lăng vua Dục-tông.

Mừng đà quốc bính quyền đương: Đây là nói bọn quyền-thần đắc-ý, lập thiếu chúa để được giữ quyền bính.

26- Giết ông Dục-đức và các hoàng thân

Đã yên việc nổi Tây kia,
Bấy giờ mấy kẻ hiềm nghi lo trừ.
Thương ông Dục-đức Hoàng-trừ,
Dã yên thân phận chẳng nhờ khoan ân.
Vu cho bè-đảng phỉ nhân,
U-giam cấm cố, nghiêm răn canh giờ.
Nước cơm cấm chẳng cho đưa,
Làm cho sấu-tử chẳng chờ sắc ban.
Xót thắm quân lính thở than,
Giấu đem ăn uống đỡ đường khát khao.
Quyên thân sâu hiểm đường nào,

Bèn trao thuốc độc đổ vào chết mau.
Oan tình ai chẳng mày chau,
Một ngài Thái-hậu thăm sâu chi nguôi.
Rằng không kiêng-vị thì thôi,
Phải chẳng phó mặc có trời với ai.
Thụy-công trước đã tính rồi,
Gia-hưng-Công cũng họa lai tới tuần.
Chưa quen cây dựa thân thân,
Làm cho biết mặt kẻ chẳng kiêng dè.
Bởi người chẳng biết giữ e,
Họa sinh trước mặt sắc mê trong lòng.
Để cho đến nỗi mắc vòng,
Bất chừng lối ấy, khôn mong khỏi nào.
Truyền thu chức tước mạo bào,
[Cải tông mâu tính ả Lao lưu hình.](#)
Thánh-từ nghe rất thương tình,
Rằng: "Làm chi thái quá không đành lòng ta."
Vả chẳng phép trị trong nhà,
Chẳng nên bài bố người ta chê cười.
Tước quyền thầy đã cất rồi,
Khá cho giữ phận ngõ coi sửa mình.
Phiến tâu rằng: "Phép dù khinh,
Át là khôn nổi hóa hành trị nhân.
Phải lo biết phép nghiêm răn,
Sau nhờ khoan xá lần lần cũng tha."
Luống đem pháp luật dỡ ra,
Dẫu lời truyền dụ ai mà khững tuân.
Xưa nay hễ việc quyền thần,
Đã châm ắt quyết nói-năng đặng nào.
Một người đầy chốn ả Lao,
Một người ngục thất đem giao giam cầm.
Thấy thôi, ai cũng kinh tâm,
Phép làm thái quá, chí lắm thương tàn.
Thà rằng một giấc cho an,
Chẳng thà chịu nhục [tân toan](#) ở đời.
Phòng sau chắn trước chẳng lời,
Việc người đường ấy, đạo trời đường bao.

27- Làm lễ Tấn tôn bà Từ-dụ Thái-hậu

Tấn tôn lo việc lớn lao,
Gửi rằng: "Di-chiếu chúc trao lời vàng.
Bấy nay quốc sự vân mang,
Để lâu chậm trễ không an tắc lòng."
Phán rằng: "Ấy hãy thông dong,

Phải lo việc nước cho xong mới đành."
Vua tôi tâu gửi hết tình,
Xin cho việc ấy cử hành trước đi.
Hết lời khôn lẽ [cố vi](#),
Tháng ba năm Dậu cát kỳ tấn tôn.
Dụ rằng: "Bày việc thêm buồn,
Rằng noi lễ trước, nhịn tuồng [đa nghi](#)
Các nơi lễ phẩm tha đi,
Lễ lòng cũng chẳng chút gì dụng dẫu."
Nghe truyền tôi chúa lo sầu,
Tái tam lạy lục xin thâu [tốn thành](#).
Lượng trên người chẳng vui tình,
Dẫu nhiều hay nhẽ chẳng đành [doãn dụ](#).
Vì lời di-chức phải cho,
Ăn ban cứ lệ, [đàm phu](#) xa gần.
Bốn phương trăm họ vui mừng,
Chúc cầu thánh thọ muôn xuân tuổi dài.

28- Pháp lai uy-hiếp, Tôn-thất-Thuyết định chống lại

Việc tôn vừa mới thành thời,
Cậy oai Tây lại dở bài mạn khinh.
Khiến mau súng dẹp trên thành,
Với nơi Mang-cá tận hành [ban đi](#).
Nếu mà chấp nhất chẳng nghe,
Gây ra hấn khích chỉ e nan trì.
Hiếp lẫn Tây đã chẳng vì,
Chọc gan Tôn-Thuyết chiến [ky](#) quyết rày.
Hướng chi địa chấn điềm bày,
Trời đã khiến vậy ta nay sợ gì.
Phen này phẩn lực dương uy,
Truyền quân cơm gạo sắm đi sẵn-sàng.
Văn-Tướng khôn nổi khuyên can,
Nghĩ làm lời dụ xin ban giải hòa.
Dụ rằng: "Hãy chịu vậy là,
Y lời ngô dạng thuận hòa mới an.
Bằng còn ý thế quá ngang,
Thời ta sẽ liệu quyết đường hơn thua."
Ăn cần dụ chỉ phân phô,
Vâng nghe tạm hãy để cho yên rày.
Riêng lo e việc chẳng may,
Đất bằng sóng dậy có ngày tai ương.

29- Lập đồn Tân sở

Viễn đồ trước mới liệu phương,
Lập nơi [Tân-sở](#) tính đường vững chân.
Bao nhiêu bảo vật kim ngân,
Chất vào đài gánh dần dần đem đi.
Chỉ là thân mật cơ nghi,
Việc làm rồi mới tấu tri Thánh-từ.
Dụ : "Nay nhà nước gian nguy,
Cũng nhờ Phụ-chính trước vì lo toan.
Sao cho xã tắc [điên-an](#),
Ấy là chẳng phụ Tiên-hoàng thác-cô."
Gửi rằng: "Hết sức mưu lo,
Biến thông tùy thế hãy dò lần theo.
Bằng nay rất đổi cheo-leo,
Chống xe tay chấu nghĩ điều chắc chi."

30- Thống-tướng De Courcy vào Huế

Những lo bàn bạc cơ nghi,
Tháng năm mười-chín Bắc-kỳ [Tây vô](#).
Tin truyền trước dọn [lộ-đô](#),
Lại cùng vét bến chục đò sửa sang.
Rằng: Nay tới yết quân vương,
Dem thư tặng hiệu ngỏ tường giao lân.
Tới nơi [sứ quán](#) dừng chân,
Mời hai Phụ-chính đến phân sự tình.
Văn-Tường trước tới một mình,
Trình rằng Tôn-Thuyết chưa lành bệnh nay.
Nghe lời ấy, đó đã hay,
Rằng đau phải gắng tới rày mới nghe.
Nếu mà cứ cưỡng không đi,
Quyết rày bắt quách chẳng vì chẳng tha.
Cả triều kinh hãi lo ba,
Nay mà chẳng thuận ắt ra sự rầy.
Cùng nhau kíp tới khuyên nài,
Xin vì nhà nước đừng may khỏi nghèo.

Chú thích 6:

sấu-tử: là chết mòn.

Cải tòng mậu tính ả Lao lưu hình: Bắt đổi lấy họ mẹ và đày đi ả Lao-bảo,

tân toan: là cay chua, khổ-sở.

cố vi: là cố ý làm trái,

đa nghi: là bày vẽ lễ-nghi rườm-rà.

tốn thành: là chút lòng thành.

doãn du: là cho được

đàm phu: là ơn vua mở rộng.

ban di: là đời dọn đi chỗ khác.

ky: Chính âm là ky, nhưng ta thường đọc là cơ.

Tân-sở: là cái đồn Tôn-thất Thuyết mới lập ở gần Cam-lộ thuộc tỉnh Quảng-trị, để làm căn cứ chống Pháp, nhưng chẳng được bao lâu lại bỏ chạy.

điện-an: là bền vững, yên ổn.

Tây vô: Tướng de Courcy vào Huế.

lộ-đồ: là đường sá.

sứ quán: sau là dinh khâm-sứ ở Huế.

31- Tôn-Thất Thuyết đánh quân Pháp

Khuyên can chúng thấy hết điều,
Cất thềm, Tôn-Thuyết dấy liêu nửa đêm.
Phen này may rủi thử xem,
Đã đành **cô chú** quyết đem đánh vầy.
Chẳng cho ai biết ai hay,
Cũng chẳng tấu đạt, một tay **thiên hành**.
Chiến công đều Phấn-nghĩa binh,
Chỉ dùng những phúc tâm mình mà thôi.
Chắc gì bể nạng chống trời,
Hay là làm chước thoát nơi cửa thành.
Hay làm bất ý thành linh,

Họa là may dựng công thành tiên ky.
Thất kinh ai nấy hồn phi,
Đêm khuya nào biết sự thì làm sao.
Quanh co hờ-hải cùng nhau,
Lệnh truyền thách cửa hỏi mau cho tướng.
Giờ lâu mới thấy gửi sang,
Rằng nguyên ở đó thị cường bắn lên.
Ta nay không nhẽ điềm nhiên,
Phải toan cự địch, [hư nên](#) nhờ trời.
Ầm ầm tiếng súng khắp vơi,
Khói um mù đất, lửa ngời lò mây.
Canh tư thảng phụ chưa hay,
Canh năm nghe báo rất may mừng lòng.

Bình-đài thu phục đã xong,
Lầu Tây đương đốt, lửa chong bốn bề.
Phen này Tây ắt phải về,
[Ngửa nhờ trời đất phù-trì lẫm thay.](#)
Nói cười chưa kịp trở tay,
Phút liền súng nổ đạn bay kinh hồn.
Ai ngờ Tây rất quá khôn,
Để ta bắn trước thấy luôn nắp đi.
Ở ta đại chẳng biết [ky](#),
Những mà hết sức dương uy bắn dồn.
Liệu chừng thuốc đạn đã mòn,
Dậy lên Tây mới thành môn bắn vào.
Dường như sấm sét âm-ào,
Dấu là núi cũng phải nao hướng thành.
Quân ta khôn sức đua tranh,
Đem nhau trốn chạy tan tành bèo trôi.
Bấy giờ trời đã sáng rồi,
Văn-Tường liền khiến gửi lời tâu xin.
Khiêm-cung nay phải ngự lên,
Lánh nơi pháo đạn chẳng nên trẽ-tràng.

32- Xa-giá xuất ngoại

Vua tôi hoảng hốt vội vàng,
Hỗ-phù Thánh-giá một đoàn kíp ra.
Tới nơi cửa hữu xem qua,
Hai bên lê-thứ trẻ già quá đông.
Chen nhau điu-dắt mang bông,
Chực theo [Từ-giá](#) thoát vòng nguy nan.
Thấy người trước đón lên đường,
Gửi rằng có Nguyễn văn Tường chực đây.

Phán rằng: "Sự đã đường này,
Người [tua](#) ở lại ngô rày xử phân."
Vâng lời Tường mới lui chân,
[Giá](#) ra khỏi cửa, dần dần dõ theo.
Thoát trông rất đổi nghiêng-nghèo,
Gươm huy trước mặt người xiêu bên đường.
Những mong thoát chốn tai ương,
Lần theo chẳng tưởng chạy băng đạp vầy.
Trẻ già la khóc vang rây,
Xa trông mù-mịt, khói bay lửa hồng.
Chặt cầu đốt quán tưng-bưng,
Là mưu Tôn-Thuyết dứt chừng truy binh.
Than thay dân sự tan tành,
Loạn ly mới biết thảm tình nổi nây.
[Kim long](#) vừa mới tới nơi,
Rồn xin dừng lại, đạo nay có lòng.
Song mà ai khứng tin cùng,
Chỉ đường Hồ Hiển thẳng dong giục truyền.
Kíp hầu [bốn giá](#) đi liền,
Đến nơi Thiên-mỗ đò thuyền vắng tanh.
Đánh thua, Tôn-Thuyết hậu hành,
Giục truyền hầu giá lui quanh trở đường.
Trường thi chốn ấy sẵn sàng,
Hầu ngài tới đó tạm an sẽ bàn.
Là vì ý gã dốc toan,
Hầu ra Tân-sở liệu phương phục-thù.
Các quan những kẻ theo phò,
Sợ oai vâng mệnh dám mô cãi lời.
Xế trưa đi mới tới nơi,
Tôi đòi chạy dõi rã-rời tay chân,
Vả thêm đói khát quá chùng,
Lỡ-làng hẩm-hút cũng dang tạm dùng.
Cơm thô chút hầy đỡ lòng,
Mới rồi lại thấy dòng dòng hối đi.
Rằng Tây đuổi tới sau kia,
Nếu mà chậm bước khôn đi khỏi vòng.
Xảy nghe chi tiết hãi-hùng,
Giá sau kiệu trước băng đồng ruổi mau.
Đi tuồng hơn một giờ lâu,
Tới nơi Văn-xá xin hầu vào đây.
Từ-đường Thích-ly chốn này,
Nghỉ quân đỡ mệt một dây tạm đình.
Giám-từ vội-vã sắm-sanh,
[Dâng cần](#) chưa kịp phỉ tình tôi con.
Lại nghe xao-xác nói ồn,

Trường thi bị đốt Tây đồn tới nơi.
Phải hầu ngự giá kíp dời,
Một đoàn tôi chúa tểch vờ nhật dong.
Mấy người yếu đuối [ấu xung](#),
Thấy đều lạc hậu khôn mong tiến tiền.
Dắt dìu đói khát ngả nghiêng,
Trông theo kịp giá [truân chiên](#) chi nài.
Đến làng vừa đã tối trời,
Giọng nhà Bá-hộ để ngài nghỉ-ngơi.
Dân mà có dạ hăn-hoi,
Giọng bày cơm nước đãi mời quan quân.
Mờ mờ truyền kíp dời chân,
Đến nơi [tư-quán](#) vừa chững buổi trưa.
Nghỉ chân cơm nước một giờ,
Qua nơi huyện Hải, huyện-thừa chức nghênh.
Kính dâng mọi sắm lễ sinh,
Lựa phu cất việc hộ-hành thẳng ra.
Mấy nơi làng xóm trải qua,
Tấm lòng cần bệch đều ra dâng thành.

33- Xa-giá đến Quảng-trị

Xiết bao đường sá gập ghềnh,
Ngày hai mươi bốn Trị thành tới nơi.
Hành cung giọng chốn nghỉ ngơi,
Tĩnh thần Trương Đản truyền coi canh giờ.
[Mông trần](#) lao khổ [tiêm thư](#),
Lần nghe tin tức kinh sư dưng nào.
Văn-Tường mấy thứ sớ trao,
Thấy đều giấu-diếm chẳng tau sự tình.
Hỗ-tòng Phan Hiểu, Đễ, Hanh,
Lại cùng Nguyễn Phổ, Lương Thành theo sau.
Luận bàn luống những lo âu,
Chẳng qua mình lại họa nhau ngoa truyền.
Gửi xin Tân-sở kíp lên,
Ở đây thế ất chẳng nên đâu là.
Trái tai Thái-hậu tau qua :
"Đi đâu cho nhọc chẳng thà ở đây.
Dầu mà Tây có tới nay,
Đã đành sống chết rủi may nhờ trời.
Nguồn cao nước đục xa vơi,
Nỡ đem tuổi tác tới nơi hiểm nghèo."
Phán rằng: "Ta vốn đã liều,
Huống đem xách cả đi theo thêm phiền.
Hãy phò thiếu chúa cho yên,

Mặc ai ở lại chỉ truyền khá vâng."

34- Tôn-Thất-Thuyết để các bà ở lại và đem vua Hàm-Nghi đi

Sợ e nín chẳng dám rằng,
Vài ngày lại thấy băng-xăng chốn nhàn.
Rằng: "Tàu tây tới biên giang,
Xin hầu chúa thượng kíp toan tiến hành."
Nghe lời cũng dạ hãi kinh,
Ngập-ngừng thiếu chúa bái trình xin đi.
Khôn cầm nước mắt biệt ly,
Ân-cần huấn dụ khá ghi trong lòng.
Dặn-dò lời nọ chưa cùng,
Gửi đôn xin chớ thông-dong trẽ-tràng.
Tạ từ lên võng vôi-vàng,
Quan quân ủng-vệ trông đường ruổi mau.
Khỏi cung đặng một giờ lâu,
Trở về các [giám](#) cùng nhau tâu quì.
Rằng: "Tôn-Thuyết chẳng cho đi,
Khiến đều ở lại hộ tụy ba cung."

35- Được tin Nguyễn văn Tường

Hãy đương tin tức trông mong,
Bỗng đã có thấy sớ phong dâng vào.
Ngày hai-mươi-ba mới trao,
Văn-Tường nhắn gửi: "Xin mau phản hồi.
Chiêu an các việc xong rồi,
Pháp quan khiến khá hầu ngài [hồi loan](#).
Thành trì đều thấy giao hoàn,
Xin làm Bảo-hộ ngổ toan giúp phò."
Phán rằng: "Lý ấy có mô,
Họa là trời xuống phúc cho có là.
Vả nay chúa thượng đời xa,
Phải đòi trở lại cùng ta đồng đoàn."
Bèn sai thị-vệ băng ngàn,
Tin cho đặng biết phải toan gấp hồi.
Tiếp liền Tôn-Thuyết tư-lai,
Trách rằng: "Các gã lầm lời Nguyễn-Văn.
Đã không biết lý phải chẳng,
Một lòng cùng giặc gian thần mà nghe.
Nếu mà nghe thừa lời kia,
Này gớm ba thước quyết lia chẳng dung."
Các quan san-sát hãi hùng,
Tới lui hai ngả đều cùng phải e."

Kể theo Tôn-Thuyết một phe,
Bàn rằng việc ấy phải dè chưa tin.
Ngày ba mươi lại tiếp liền,
Văn-Tường sợ giục kíp xin phần hoàn.
Thánh Tâm quyết định mới troàn :
"Chúng người tua khá liêu toan rước về.
Nói chi thời cũng chớ nghe,
Vâng ta ý chỉ sợ gì đó vay.
Các quan vâng mệnh lo thay,
Một người Trương Đễ gửi rày xin đi.
Ba ngày trông chẳng thấy chi,
Hắn là có ý diên-trì mạn-khinh.
Vì người mưu sự chẳng thành,
Lại toan kiếm chước giữ mình lánh xa.
Nếu mà chờ đợi dần-dà,
Thất cơ e nổi việc ra khó lòng.
Bèn truyền chúng thấy hội đồng,
Phải lo hộ giá lưỡng cung tiên hồi.
Nay ta về trước thử coi,
Đường nào rồi sẽ liệu bài rước vua.
Các quan nghe lệnh sợ lo,
Xin vâng thánh chỉ dám mô trễ tràng.
Nguyễn Hanh ý hãy nói bàn :
Nay về tua phải lên đường nửa đêm.
Mới là thận mật khỏi hiểm.
Thoảng qua đã biết lòng tiếm dị mưu.
Quở rằng: "Tâm tối đi đâu ?
Hay là người tính khác nhau lý nào.
Không nghe xem thử làm sao,
Lập mưu yên kiết há nào lạ chi,"
Thấy lời Thái-hậu sinh nghi,
Cúi đầu chịu quở lánh đi một bề.

Chú thích 7:

cô chú: là một thành-ngữ nói có bao nhiêu tiền đem đánh bạc một tiếng cuối cùng để quyết được thua.

thiện hành: là tự chuyên làm việc gì.

hư nên: là thắng bại.

Ngửa nhờ trời đất phù-trì lẫm thay: Đó là một sự mơ-tưởng, đem sự mong-muốn của mình mà diễn ra như là sự thực, chứ lúc bấy giờ ban đêm Tây nấp, không ra đánh, sao mà biết là được thua ? Sáng ngày Tây tấn-công thì quân của Tôn-Thất Thuyết vỡ tan.

ky: ky ta thường đọc là cơ.

Từ-giá: là xa giá bà Từ-dụ Thái-hoàng Thái-hậu.

tua: là do chữ tu là nên đọc trệch ra.

Giá: đây nói xa-giá của các bà và vua.

Kim long: Làng Kim-long, thường gọi là Kim-luông ở gần thành Huế, dân làng ấy theo đạo Da-tô.

bốn giá: là : giá bà Từ-dụ Thái-hoàng Thái-hậu; giá vợ cả vua Dục-tông và mẹ nuôi ông Hoàng-trừ Dục-đức; giá bà vợ thứ vua Dục-tông và mẹ nuôi vua Kiến-phúc; giá vua Hàm-nghi.

Dâng cần: là dâng chút lễ thành.

ấu xung: là trẻ thơ.

truân chiên: là khó-khăn không tiến lên được.

tự-quán: là đền chùa.

Mông trần: là bị long-đong vất-vả.

tiệm thư: là tạm ngôi.

giám: là các quan thị hầu vua ở trong cung.

hồi loan: là xa-giá trở về.

Chúng người tua khá liệu toan rước về: Ý nói phải tìm cách rước vua Hàm-nghi về.

yên kiết: là bắt bí và dùng sức mà bắt ép.

36- Xa-giá tam-cung trở về Khiêm-lãng

Quan quân sấm sửa hầu về,
Đến ngày mồng bốn hội tề hồi loan.
Tĩnh thần Trương Đản hổ hoàn,
[Khước-thanh tất đao](#) một đoàn thẳng vô.
Trải qua làng mạc chỗ mô,
Trẻ già hơn hở mừng vua lại về.
Mồng năm mới tới kinh-kỳ,
Vào nhà Thích-Lý một khi tạm dừng.
[Thiên](#) rồi khởi giá tiến hành,
Đoái xem phong cảnh động tình cảm thương.
Khiêm-lãng lên thẳng một đường,
Quạnh-hiu cung điện khói-hương lạnh-lùng.
Ngẫm coi chi xiết đau lòng,
Khôn cầm châu-lệ rờn rờn tuôn rơi.
Bỗng đâu bèo nổi sóng trôi,
Tan lại hợp ở trời khiến vay.
Cũng nhờ đức cả cao dày,
[Cát nhân thiên tướng](#) ắt rày vững an.
Trùng phùng xiết nỗi bi-hoan,
Khang cường mừng thấy, gian-nan chi nài.
Khiêm-cung may đặn phục hồi,
Từ đây sống chết chẳng đời chẳng xa.

37- Nguyễn văn Tường xin Thái-hậu hãy tạm thỉnh-chính

Thỉnh an [Phu-chính](#) tâu qua,
Còn như việc nước rồi ta sẽ bày.
Sớ dâng kể việc bấy nay,
Cầm quyền xin phải tạm rày thùy liêm.
Ngỏ cho việc nước đặng êm,
Lần hồi sau hãy rước tìm ấu quân.
Phiến từ mọi việc đều dâng,
Dám xin ý chỉ khâm tuân thi-hành.

38- Quân Cần-vương nổi lên ở mọi nơi

Giận Tây dân chẳng phục tình,
[Văn thân](#) mấy đạo tranh hành giết nhau.
Thừa cơ phá huyện cướp châu,
Làm cho lê thứ lo âu nghiêng nghèo.
Vu cho [Phò Cát](#) đảng nhiều,
Lâm nghề [uống sát](#) mang điều bất công.

Giải hòa khắp dụ khuyên cùng,
Mà dân chẳng khứng thuận từng lạ thay.
Dẹp loàn phải cậy người Tây,
Sinh linh tàn hại chầy ngày chữa an.

39- Sai người đi tìm vua Hàm-Nghi

Rước vua nay kíp phái quan,
Ai ngờ Tôn-Thuyết đem đường lánh xa.
Quanh co tìm kiếm chẳng ra,
Thượng du non núi rất là khó đi.
Thăm dò may gặp có khi,
Giữa đường lại bị cướp đi biệt tông.
Đồn nghe chiếu dụ tưng-bừng,
Bay tư các tỉnh lấy-lừng cần-vương.
Huyền truyền hưởng ứng tứ phương,
Dốc toan cử nghĩa trùng quang cơ-đồ.
Pháp nhân chẳng khứng bảo phò,
Rằng tôn người khác, giao cho thành-trì.

40- Nguyễn hữu Độ ở Bắc vào Huế bất hòa với Nguyễn văn Tường

[Có quan Tổng-đốc Bắc-kỳ,](#)
Tên là Hữu Độ, bôn trì vào kinh.
[Trách rằng:](#) "Đến nỗi mất thành,
Làm tôi như vậy nghĩ mình phải chừa.
Quyền đương nay hãy tự cư,
Để coi sửa việc bao giờ đặng xong."
Pháp nhân lập ước hội-đồng,
Những điều lẩn hiếp khó lòng y theo.
Văn-Tường chẳng khứng thuận chiều,
Trái tình Hữu-Độ mượn điều Bắc quy.

Chú thích 8:

Khuếch-thanh tất đạo : là dọn sạch đường vua đi.

Thiện: là tiếng ở trong cung, nói vua ăn cơm.

Cát nhân thiên tướng: là người tốt trời giúp.

Phụ-chính: đây là nói Nguyễn Văn Tường.

Văn thân: là những người văn học, sĩ-phu.

Phò Cát: là phò-mã Cát.

uổng sát: là giết oan.

Có quan Tổng-đốc Bắc-kỳ: Tương truyền rằng khi Nguyễn Văn Tường và Tôn-thất Thuyết đang chuyên-quyền ở Huế, thấy Nguyễn Hữu Độ đang làm chức Tỉnh-biên phó-sứ ở Đoan-hùng-đạo về theo Pháp được cất lên làm Tổng-đốc ở Hà-nội, Tường và Thuyết tức lắm, bèn giáng Nguyễn Hữu Độ xuống đến chức tùng cửu-phẩm, là chức cuối cùng trong quan-chức. Song sợ Pháp mà vẫn để làm Tổng-đốc ở Hà-nội, cho nên trong tờ sắc có câu : Nguyễn Hữu Độ, tùng cửu-phẩm, lĩnh Hà-ninh Tổng-đốc. (Hà-Ninh là Hà-nội và Ninh-bình).

Trách rằng: Nguyễn Hữu Độ trách Nguyễn Văn Tường.

41- Định lập vua khác

Pháp quan khiến chớ trì nghi,
Đặt ai tua kíp liệu đi chớ chầy.
Văn-Tường triều yết tâu bày,
Gửi rằng: "[Xử biến phải rày tùy nghi](#).
Vả nay nhà nước gian nguy,
Đều nhờ chánh đức duy trì chủ-trương.
Nối ngôi nguyện rời tiên hoàng,
Mới yên thừa dạ kẻ thương tâm tình."
Phán rằng: "Sự ấy đã đành,
Kiên-giang chử đó một mình mà thôi.
Lớn khôn tính sửa nét rồi,
Dựng nên ấy cũng là trời phó cho.
Ngửa nhờ liệt thánh âm phò,
Họa là may lại qui-mô vững bền."
Văn-Tường gửi ý rất nên,
Xin ban ý-chỉ về truyền Pháp nhân.

42- Nguyễn Văn Tường bị bắt di đày

Vài ngày bỗng thấy báo rằng,
Pháp quan đã bắt Nguyễn-Văn xuống tàu.

Thất kinh việc ấy bởi đâu,
Vừa nghe có phiến gửi tàu sự tình.
Rằng: "Nay Pháp quốc [Thống-binh](#),
Trách quan Phụ-chính lệnh hành chẳng xong.
Hẹn cho hai tháng giao cùng,
Việc gì việc nấy hết lòng sửa toan.
Trong ngoài đều thả cho an,
Nay đà quá hạn lại càng phân vân.
Vậy nên cứ pháp nghiêm răn,
Đày ra hải-đảo tội chẳng dung rầy.

43- Nguyễn Hữu Độ và Phan Đình Bình vào Huế giữ triều chính

Còn như việc nước Nam đây,
Có người Hữu-Độ tài hay khá dùng.
Phan đình Bình cũng tôi trung,
Giao hai người ấy đồng lòng toan đương.
Bắc-kỳ Trọng-Hợp sửa-sang,
Quyền thay kinh-lược một phương giữ-gìn

44- Khâm-sứ Pháp vào yết kiến bà Thái-hậu

Cải đồ ngõ nước mau yên,
[Tham-bô](#) khâm-sứ xin lên tâu bày.
Sự này mới thấy xưa nay,
Chẳng cho thời sợ, biết rày làm sao.
Hãy cho, thử việc thế nào,
Mình-khiêm truyền chọn để vào triều thăm.
Ý không biết phép nước Nam,
Rằng: "Cho thấy mặt biết cam thừa lòng.
Gửi xin tạm cuốn sáo rỗng.
Yết rồi bỏ xuống ngỏ cùng hỏi han."
Lạ-lùng diện mạo y quan,
Dạ-xoa [mễ đáng](#) kinh hoàng xiết mô.
Tiếng như chim chóc líu-lo,
[Nguyễn Hoàn](#) thông dịch phân mô mới tường.
Rằng: "Nguyên hai nước ước thương,
Chỉ vì lợi ích bảo an lâu dài.
Vì người nghịch Thuyết cãi lời,
Vậy nên đến nỗi ương-tai rối loạn.
Nhờ nay [Giám-quốc](#) rộng khoan,
Thành trì đất nước giao hoàn lại cho.
Nguyễn văn Tường vụng mưu lo,
Để cho đến nỗi cơn đồ nhiều nhượng.
Muốn mau đặng nước vững vàng,

Phải toan cánh lập quốc-vương mới đành.
Hoàng-trừ có đó sẵn đành,
Phụ truyền tử kế, chính danh phận rồi.
Cầm quyền sửa trị có người,
Đất thành giao lại, giữ coi hộ-phù.
Hàm-nghi xa lánh nơi mô,
Dẫu về thời cũng phong cho công hầu."
Mấy lời nghe rõ trước sau,
Dẫu quan mình ấy phép tâu đường nào.
[Hai quan](#) đồng tiếng gửi vào,
"Chúng tôi cùng dạ ước ao đêm ngày.
Quý quan phân vậ rất hay,
Nghiep lành con nối, dân rày mới an."
Trước nhờ thánh đức chủ-trương,
Sau nhờ Thái-hậu mới giường sửa-sang.
Bảo phù lại có quý quan,
Ắt là bình trị phục hoàn như xưa."
Thoảng nghe mọi nỗi bày thưa,
Phán rằng : "Đặng vậ cũng nhờ các người.
Nay ta đều thấy y lời,
Đô thành khả kíp giao lai [mã](#) chầy."
Kiêu-giang-công rước về đây,
Xung-khiêm tạm trú chờ ngày hồi đô.
Vì sao cướp đặng lại cho,
Vì dân mền chúa phải lo phục người.
Nền nhân cõi đức tấm bồi,
[Dẫu mà muốn hiếp nào trời khứng cho.](#)
Rước lòng Pháp quốc hộ-phù,
Trước về ngô đặng thăm dò đường bao.
Quan minh về tập hội triều,
Kinh thành bèn khiến bàn giao tức kỳ.
Tôn thân có dạ kính vì,
Xem tình chẳng chút man-khi lộ mầu.
Sai quan các việc rõ tâu,
Xin hầu Từ-giá khá mau ngự hồi.
Cung đèn chốn cũ trùng lai,
Nhện chăng, cỏ lấp, trần-ai bốn bề.
Nhà không khói lạnh ủ-ê,
Thoạt nhìn chi xiết thảm-thê ngại-ngùng.
Vì ai gây việc tai hung,
Thịnh suy đến nỗi nghĩ lòng thảm thương.
Nhà vàng lại đặng dựa nương,
Muôn thu trường hưởng thọ khang yên lành.
Kể chi những vật trọng khinh,
[Đã đành thất-thoát lưu-linh còn gì.](#)

45- Vua Đồng-Khánh lên ngôi

Chỉnh tu sau hãy tùy nghi,
Tự-quân mọi việc liệu bề khôi trương.
Chọn ngày hiệp cát [đăng quang](#),
Kỷ nguyên Đồng-khánh chiếu ban xa gần.
Yên dân rồi sẽ [phủ tuần](#),
Suy tôn nay phải trước dâng thỏa tình.

Chú thích 9:

Xử biến phải rày tùy nghi: là gặp biến, tùy theo phương-tiện.

Thống-binh: đây là nói tướng de Courcy.

Tham-bô: là tên người nước ta gọi ông Champeaux.

mẽ dáng: là vẻ ngoài.

Nguyễn Hoành: người Hà-tĩnh, chân thầy dòng ra làm thông-ngôn.

Giám-quốc: nước Pháp.

Hai quan: đây là Nguyễn Hữu Độ và Phan đình Bình.

mã: là tiếng cổ, nghĩa là chớ.

Dầu mà muốn hiệp nào trời khứng cho: Xem những lời ấy, đủ rõ là người mình lúc ấy không hiểu gì về cái chính sách thực-dân của Pháp.

Đã đành thất-thoát lưu-linh còn gì: nói đồ vật ở trong cung mất nhiều.

đăng quang: là lễ lên ngôi.

phủ tuần: là đi kinh-lý và vỗ về nhân-dân.

46- Gia tôn bà Thái-hậu

[Tuất niên](#) đại lễ cử hành,
Gia tôn bác huệ giữ lành ban ra.
Thuận thừa đức ngời tề gia,
Tấn tôn : [Trang ý doãn hòa từ huy](#).
Dầm mưa nhuận vị ân suy,
An rày nhờ bởi khôn-nghi đức dày.

47- Vua Đồng-khánh ra Quảng-trị

Tháng tư vừa mới chọn ngày,
Thân chinh bình trị quan Tây hộ-tùy.
Chẳng phiến đánh dẹp ra uy,
Thấy vua dân phải hết nghi xin đầu.
Thành công mà dựng rất mau,
Ngô quân chi tử, ai hầu chẳng theo.
Tháng sáu ngự giá hồi trào,
[Phong sương cảm mao dưỡng điều mới an](#).
Ba quân tâu khúc khải hoàn,
Trung hưng công-đức đốc toan sánh bì.
Đương quyền dụng ý thi vi,
Cựu qui canh cải, tân qui ban hành,
Riêng lòng hậu sở bản sinh,
[Ngưng hy](#) ấy điện, [Thiên-thành](#) ấy lăng.
[Đĩa tàng](#) đã sẵn kim ngân,
Đủ dùng doanh phí trăm phần chi lo.
Đế vương dương trợ âm phò,
[Bách linh tướng hưu](#) lý cho phúc tường.

48- Vua Đồng-khánh mất

Cớ sao chẳng dựng thọ trường,
Đạo trời lồng lộng không thường khổ thay.
Ba năm lịch mới kỷ đây,
Chơi tiên rày đã xe mây tếch vời.
Lãng đền đều đã sẵn nơi,
Ngẫm hay thiên ý khiến xui chẳng là.

49- Vua Thành-thái lên ngôi

Lẽ thời con nối nghiệp cha,
Song còn mắng sửa dễ hòa đặng vay.
Định tôn thừa với quan Tây,
Cứ trong lễ thặng luận rày phải thay.
[Thương người](#) oan khuất bấy chầy,
Con đà khôn lớn vừa nay cầm quyền.
Vốn là cộng đạo đương nhiên,
Giúp trì đã có chư hiền [tán tướng](#).
[Khôn nghi](#) nhờ đức chủ-trương,
Đồng lo chấn chỉnh mối giường sửa-sang.
Kỷ nguyên Thành-thái đặng quang,
Thần dân đẹp dạ, [lân bang](#) vui lòng.
Trước lo tôn miếu [tiến cung](#),
Sau lo chấn tuất tai hung dân tình.

50- Lễ bát tuần bà Thái-hậu

Kính dâng lễ lớn cử hành,
Doãn vho cháu chắt tấc thành chút [thân](#).
Vừa đương thánh thọ bát tuần,
Tôn dâng khang thọ, chúc mừng muôn xuân.
Thái-hoàng Thái-hậu đức thuần,
Gia tôn Thuận-hiếu nền nhân kế thừa.
Xa gần cảm đội ơn nhờ,
Ở-ăn buôn-bán bấy giờ đặng an.
Phụ thần muôn việc giúp toan,
Vua còn tòng ấu văn-chương tập rèn.
Cảm lòng dân thấy chúc nguyện,
Trời cho Từ-dụ thiên niên tuổi dài.
Ngẫm suy sau trước sự đời,
Loạn rồi lại trị, chúa tôi sum vầy.
= HET=

Chú thích 10:

Tuất niên: là năm Bính-tuất (1886).

Trang ý doãn hòa từ huy: là hiệu của bà Từ-dụ Thái-hoàng Thái-hậu.

Phong sương cảm mạo dưỡng điều mới an: Theo sách của người Tây viết, và có nhiều người khác nói, thì Tây đem vua Đông-khánh ra Quảng-trị và Quảng-bình, đến chỗ nào cũng có quân Cần-vương chống-cự, sau vua phải đi tàu thủy từ Đông-hới trở về Huế.

Ngưng hy: là tên điện;

Thiên-thành: là tên lăng.

Địa tàng: là cửa chôn ở dưới đất.

Bách linh tướng hựu: là trăm thần linh giúp rập.

Thương người: đây là nói thương ông Dục-đức chết oan.

tán tương: là giúp đỡ.

Khôn nghi: là nói bà Thái-hậu.

lân bang: đây là nói nước Pháp.

tiến cung: là cúng lễ nhà tôn-miếu.

thân: là bày tỏ. Vua Thành-thái là chất bà Thái-hậu.